

CHƯƠNG 2: PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH

- Luật doanh nghiệp số 68/2014
- Nghị định 96/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp
- Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

NỘI DUNG CHÍNH

1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp
2. Địa vị pháp lý của HKD cá thể
3. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân
4. Địa vị pháp lý của công ty hợp danh
5. Địa vị pháp lý của công ty TNHH
6. Địa vị pháp lý của công ty cổ phần

1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp

1.1. Các khái niệm

Doanh nghiệp: Tổ chức

- Có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch
- Được đăng ký thành lập theo quy định
- Mục đích kinh doanh.

(K7, Đ4 LDN)

1.1. Các khái niệm

- Vốn điều lệ (K29 Đ4 LDN)
- Vốn pháp định
- Trách nhiệm hữu hạn
- Trách nhiệm vô hạn

1.2 Quyền thành lập và quản lý DN

Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý DN **trừ:**

- Cơ quan nhà nước;
- Cán bộ, công chức, viên chức;
- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân;
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong DN nhà nước;
- Người chưa thành niên; hạn chế /mất năng lực hành vi dân sự; tổ chức không có tư cách pháp nhân;
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.

(K1, K2, Đ18 LDN)

1.3. Góp vốn vào doanh nghiệp

Tổ chức, cá nhân trừ:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân
 - Quy định của pháp luật về cán bộ, công chức
- (K3, Đ18 LDN)

Tài sản góp vốn vào DN (Đ36-37 LDN)

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất
- Quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Các tài sản khác có thể định giá bằng Đồng

1.4.Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề cấm kinh doanh (Đ6 LĐT)

- Chất ma túy
- Hóa chất, khoáng vật
- Mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã
- Kinh doanh mại dâm
- Mua, bán người, mô, bộ phận cơ thể người
- Sinh sản vô tính trên người

1.4.Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện

- Con dấu
- Cầm đồ
- Dịch vụ bảo vệ
- Luật sư
- Công chứng
- Thừa phát lại....

(Phụ lục 4, Luật đầu tư 2014)

1.4.Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện

- Giấy phép KD: dược phẩm, vũ hành quốc tế
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện KD: xăng dầu, xổ số
- Chứng chỉ hành nghề: môi giới BĐS, luật sư, kiểm toán
- Chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp: luật sư

1.4.Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

- Xác nhận vốn pháp định: chứng khoán, ngân hàng
- Chấp thuận khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: nhà hàng, khách sạn
- Yêu cầu khác: Tỷ lệ vốn của nhà đầu tư nước ngoài

Các ngành nghề kinh doanh khác: giấy chứng nhận ĐKKD

1.5. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp

Xem Đ 7 và 8 LDN

1.6. Thủ tục thành lập và ĐKKD

Quy trình thành lập

- Chuẩn bị hồ sơ
- Nộp hồ sơ tại cơ quan ĐKKD
- Cấp giấy chứng nhận ĐKKD
- Cung cấp thông tin và công bố nội dung ĐKKD

Văn bản

- Luật doanh nghiệp 2014
- Luật đầu tư 2014
- Nghị định 78/2005 về ĐKKD

1.6. Thủ tục thành lập và ĐKKD

Hồ sơ

- Giấy đề nghị ĐKKD
- Dự thảo điều lệ công ty
- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông
- Danh sách thành viên/cổ đông sáng lập
- Văn bản xác nhận vốn pháp định
- Bản sao chứng chỉ hành nghề

1.6. Thủ tục thành lập và ĐKKD

Cơ quan có thẩm quyền:

Phòng ĐKKD thuộc Sở KHĐT

Điều kiện:

- Ngành, nghề
- Tên (điều 38-42 LDN)
- Trụ sở
- Lệ phí đăng kí

1.6. Thủ tục thành lập và ĐKKD

Thay đổi nội dung ĐKKD

- Khi thay tên, địa chỉ, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, số cổ phần, vốn đầu tư, người đại diện...
- Đăng kí với cơ quan ĐKKD để được cấp lại giấy chứng nhận ĐKKD

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN
Số:

Order 14146, 21 June 1950, 19 June 1950

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

2. Địa chỉ trụ sở chính :

Điện thoại

Email:

Website

3. Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất nước, từ nước và các loại nước tự, sản xuất
yến sào; Sản xuất giấy đẹp; Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa; Sản xuất giường, tủ,
bàn, ghế bằng gỗ (trừ tài chế phổ biến, tẩy, nhuộm, hồ, sơn thực da, bọc nệm cao
su và chế biến gỗ tự nhiên). Xây dựng nhà các loại. Lắp đặt hệ thống điện. Hoạt
thiên công trình xây dựng. Bán lẻ đồ con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý. Môi
giới. Đầu tư. Bán buôn - bán lẻ vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, mền, rèm, ga trải
giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn - bán lẻ hàng may mặc. Bán buôn - bán lẻ
giày dép. Bán buôn vải, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn - bán lẻ
giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn - bán lẻ sách, báo, tạp
chí, văn phòng phẩm (trừ nội dung chép, phôi in, in ấn). Bán lẻ lương thực. Bán lẻ
thịt và các sản phẩm thịt. Bán lẻ thủy sản. Bán lẻ rau, quả. Bán lẻ đồ uống, sữa và
các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh
bột. Bán lẻ thực phẩm. Bán lẻ đồ uống. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần
mềm. Bán lẻ thiết bị viễn thông. Bán lẻ thiết bị nghe nhìn. Bán lẻ đồ dùng gia đình
bằng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da. Bán lẻ quần áo
nhiệm, hàng da, túi, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ tranh, ảnh và các sản phẩm
nghệ thuật khác (trừ đồ cổ). Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh 11.1.1. Lưu giữ hàng
(đạt tiêu chuẩn nào và không hoạt động tại trụ sở). Dịch vụ lưu trữ, quản lý hồ sơ kinh
doanh dịch vụ lưu trữ ngân quỹ; Nhà khách, phòng nghỉ (trừ lưu trữ dịch vụ lưu trữ
ngân quỹ). Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú khác không hoạt động tại
TP. HCM). Nhà hàng. Cho thuê nhà. Cho thuê xe, hàng cá nhân và gia đình. Cho
thue máy nước, thiết bị vận phòng (kể cả vận hành). Đại lý da lịch. Đầu hàng tài
du lịch. Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Các tác, tìm kiếm, xử lý dữ liệu.

(Đoàn nghiệp phải được tiến hành đúng những quy định của pháp luật)

4. Văn điều lệ : 89.1.9.50.100 đ (Tám trăm tỷ đồng).

- Mệnh giá cổ phiếu: 1.000.000 đ

- Số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp: 80.000 cổ phần, giá trị: 80.000.000.000 đ

- * Số cổ phần được quyền chào bán: 0 cổ phần

5. Danh sách cổ đông sáng lập

Số TT	Tên cổ đông	Nội dung ký hồ sơ khai thông tư đối với cá nhân hoặc địa chỉ trú sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số Giấy chứng minh nhân dân
1	Lê Việt Đào Minh Hoàng Hân	11 Đường Cù Long, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM	Cổ phần phổ thông	20.000	20.000.000	25,00	351313007
2	Phan Trần Khánh	70B Phố Đặng Tiên Đông, Phường Trưng Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Cổ phần phổ thông	20.000	20.000.000	25,00	011648429
3	Phan Xuân Trường	70B Phố Đặng Tiên Đông, Phường Trưng Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Cổ phần phổ thông	20.000	20.000.000	25,00	011792364
4	Trần Quốc Hà Khánh	47/1 Đường Đồng Khôi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	Cổ phần phổ thông	20.000	20.000.000	25,00	022856360

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Họ và tên: PHAN XUÂN TRƯỜNG

(CN)

Sinh ngày: 29/05/1975

Điện thoại: 4166

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số : 011792364

Ngày cấp: 13/06/2001

Nơi cấp: *CA TP. Hồ Chí*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 70B Phố Đặng Tiến Đông, Phường Trưng Liệt,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: 47/I Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Chú kǒu:

TRƯỜNG PHÒNG

(K) không phải là một giải pháp tốt.

Phai Truong Phung



M. M. M. M. M.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KINH DOANH

1.7. Tổ chức lại doanh nghiệp



Chia DN

- Chia toàn bộ các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp
- Chấm dứt sự tồn tại của DN
- Hình thành nên một số DN mới cùng loại với DN bị chia (gọi là DN chia)

$$A \rightarrow B + C$$

Chia DN

**Loại
hình DN
áp dụng**

- Công ty TNHH
- Công ty CP

**CQ ra
q/định**

- Hội đồng thành viên
- Đại hội đồng cổ đông

**Hậu
quả**

- CT bị chia chấm dứt sự tồn tại
- Các CT mới (cùng loại) liên đới chịu t/nhiệm các khoản nợ, nghĩa vụ TS, HĐLĐ...

Tách doanh nghiệp

- Chuyển một phần tài sản, một phần quyền và nghĩa vụ của DN bị tách
- Thành lập một hoặc một số DN mới cùng loại (gọi là DN tách)
- Không làm chấm dứt sự tồn tại của DN bị tách.

$$A \rightarrow A' + B$$

Tách doanh nghiệp

Loại hình DN áp dụng

- Công ty TNHH
- Công ty CP

CQ ra q/định

- Hội đồng thành viên
- Đại hội đồng cổ đông

Hậu quả

- CT bị tách ko chấm dứt sự tồn tại
- CT bị tách và CT tách (cùng loại) liên đới chịu t/nhiệm các khoản nợ, nghĩa vụ TS, HĐLĐ...

Hợp nhất doanh nghiệp (Đ194 LDN)

- Nhiều DN cùng loại (gọi là DN bị hợp nhất) cùng góp toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp
- Thành lập 1 DN mới (gọi là DN hợp nhất)
- Chấm dứt sự tồn tại của mình.

$$A + B = C$$

Hợp nhất doanh nghiệp

Loại hình DN áp dụng

- Công ty TNHH
- Công ty CP
- Công ty hợp danh

CQ ra q/định

- Hội đồng thành viên (CTHD, Công ty TNHH)
- Đại hội đồng cổ đông

Hậu quả

- Các công ty bị hợp nhất chấm dứt tồn tại
- CT hợp nhất hưởng các quyền, chịu t/nhiệm các khoản nợ, nghĩa vụ TS, HĐLĐ...

Sáp nhập doanh nghiệp (Đ195)

- Một hoặc một số DN cùng loại (sau đây gọi là DN bị sáp nhập) chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang DN nhận sáp nhập
- Đồng thời chấm dứt sự tồn tại của DN bị sáp nhập.

$$A + B = A'$$

Sáp nhập doanh nghiệp

Loại hình DN áp dụng

- Công ty TNHH
- Công ty CP
- Công ty hợp danh

CQ ra q/định

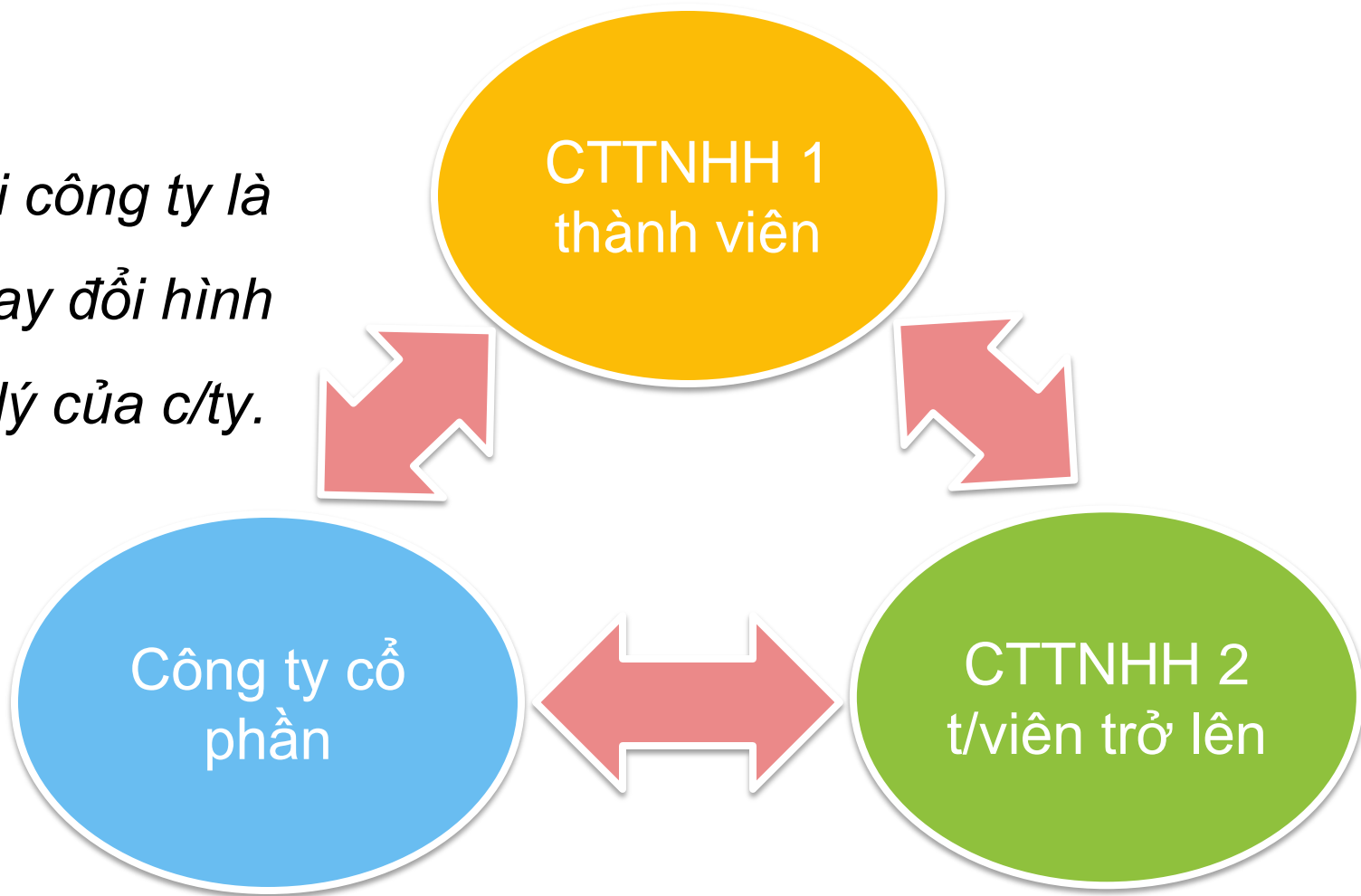
- Hội đồng thành viên (CTHD, Công ty TNHH)
- Đại hội đồng cổ đông

Hậu quả

- Các công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại
- CT nhận sáp nhập hưởng các quyền, chịu t/nhiệm các khoản nợ, nghĩa vụ TS, HĐLĐ...

Chuyển đổi công ty (Đ196-199 LDN)

*Chuyển đổi công ty là
việc làm thay đổi hình
thức pháp lý của c/ty.*



Chuyển đổi công ty

Loại hình DN áp dụng

- Công ty TNHH
- Công ty CP
- DNTN → Công ty TNHH

CQ ra q/định

- Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty
- Đại hội đồng cổ đông
- Chủ DNTN

Hậu quả

- CT chuyển đổi ko chấm dứt tồn tại
- CT chuyển đổi vẫn hưởng các quyền, chịu t/nhiệm các khoản nợ, nghĩa vụ TS, HĐLĐ...

1.7. Giải thể doanh nghiệp

1. Định nghĩa
2. Các trường hợp và điều kiện giải thể DN
3. Thủ tục giải thể DN

Định nghĩa

Chấm dứt sự tồn tại của một doanh nghiệp khi xuất hiện các điều kiện luật định mà không phải thực hiện thông qua một thủ tục tư pháp.

Các t/hợp và điều kiện giải thể DN

Các trường hợp giải thể (Đ201 LDN)

- Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong điều lệ mà ko có quyết định gia hạn;
- Tự giải thể;
- Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật DN trong thời hạn 06 tháng liên tục;
- Bị thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD.

DN chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Thủ tục giải thể DN (Đ 202 - 204)

Bước 1: Thông qua quyết định giải thể DN

Bước 2: Gửi quyết định giải thể đến cơ quan, người có liên quan.

Bước 3: Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của DN.

Bước 4: Xóa tên doanh nghiệp trong Sổ đăng ký kinh doanh.

Các hoạt động bị cấm khi có QĐGT (Đ 205)

- Cất giấu, tẩu tán tài sản;
- Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;
- Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của DN;
- Ký kết HĐ mới không phải là HĐ nhằm t/hiện giải thể DN;
- Cầm cố, thế chấp, tặng cho, cho thuê tài sản;
- Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;

2. Địa vị pháp lý của hộ kinh doanh

- Khái niệm và đặc điểm
- Thủ tục đăng kí kinh doanh
- Quyền và nghĩa vụ của hộ kinh doanh
- Chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh

Khái niệm

Do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.

(Điều 66 NĐ 78/2015 về ĐKKD)

Đặc điểm

- Là chủ thể kinh doanh, nhưng không phải là một DN
- Do một cá nhân, nhóm người hoặc hộ gia đình làm chủ
- Chế độ trách nhiệm vô hạn
- Không có tư cách pháp nhân
- Quy mô kinh doanh nhỏ và < 10 LĐ

Thủ tục đăng kí kinh doanh

Cơ quan có thẩm quyền

- Phòng đăng kí KD trực thuộc UBND cấp huyện
- Phòng tài chính - kế hoạch/phòng kinh tế trực thuộc UBND cấp huyện

(K1 Đ 71 ND 78/2015)

Trình tự, thủ tục

Nộp hồ sơ:

- Giấy đề nghị đăng kí KD
- Bản sao CMND
- Biên bản họp nhóm
- Bản sao chứng chỉ hành nghề
- Văn bản xác nhận vốn pháp định

(K1, Đ 71 ND 78/2015)

Cấp giấy chứng nhận

- Ngành nghề KD
- Tên
- Lệ phí đăng kí

(K2 Đ 71 ND 78/2015)

Quyền và nghĩa vụ hộ kinh doanh

- Tự do KD
- Đăng kí kê khai, nộp thuế
- Thay đổi ngành nghề, vốn, tên: phải thông báo với cơ quan ĐKKD (Đ 75 ND 78/2015)
- Tạm dừng kinh doanh (Đ 76 ND 78/2015)
- Chấm dứt hoạt động KD (Đ 77 ND 78/2015)

3. Doanh nghiệp tư nhân

1. Khái niệm và đặc điểm DNTN
2. Tổ chức quản lý DNTN
3. Quyền và nghĩa vụ của DNTN

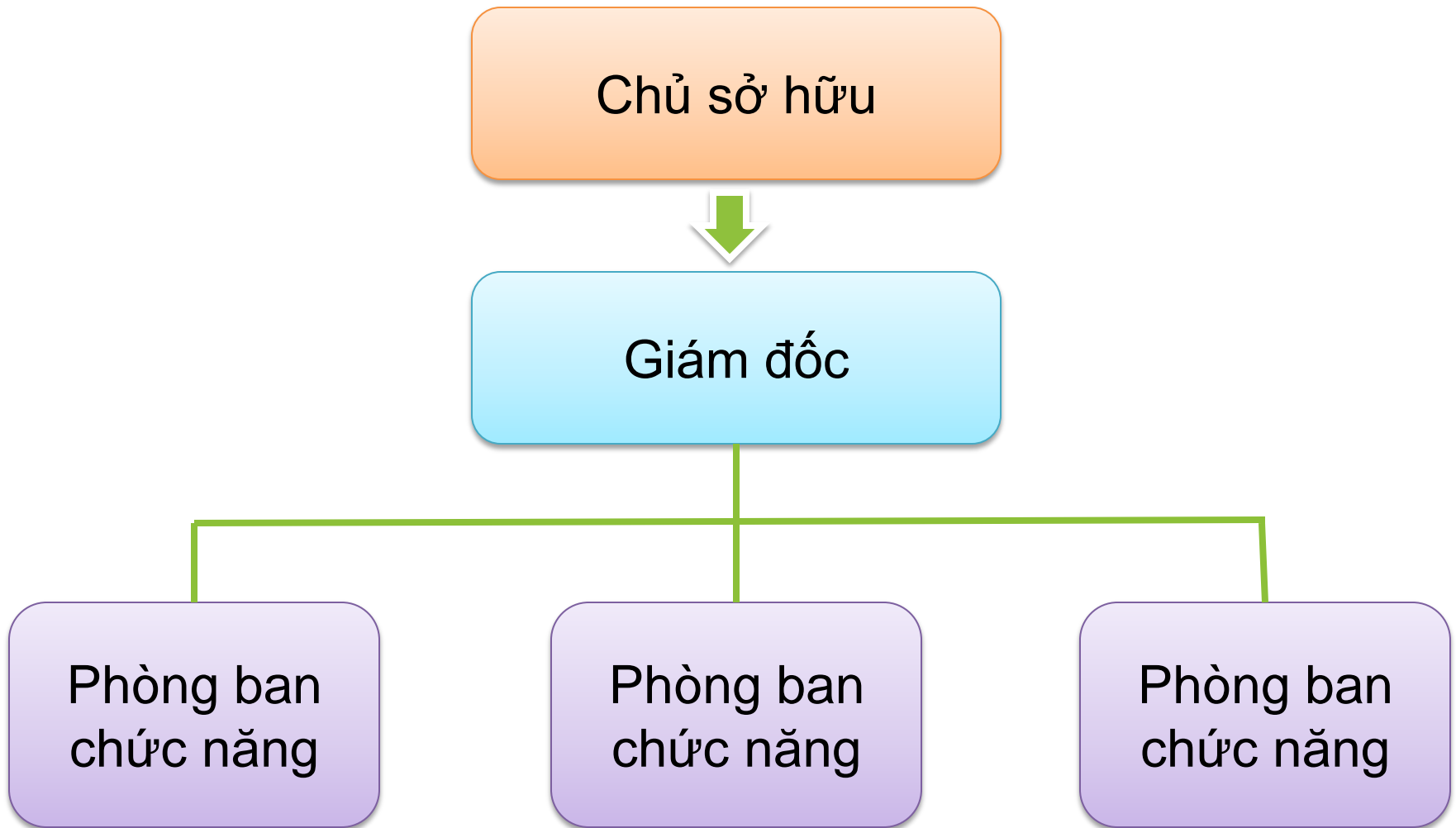
Khái niệm và đặc điểm (Đ183 LDN)

Khái niệm: doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Đặc điểm:

- Doanh nghiệp
- Không có tư cách pháp nhân
- Một cá nhân đầu tư vốn thành lập và làm chủ
- Trách nhiệm vô hạn

Tổ chức và quản lý (Đ185 LDN)



Quyền và nghĩa vụ của DNTN

- Có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của một DN
- Một số quyền và nghĩa vụ do chủ DN thực hiện bằng tự cách cá nhân: chiếm hữu, SD, định đoạt TS, tham gia tố tụng (Điều 185 LDN)

Trong lĩnh vực tài chính:

- Đăng kí chính xác số vốn đầu tư với cơ quan ĐKKD
- Chủ động kê khai và sử dụng vốn đầu tư
- Chỉ được giảm vốn đầu tư sau khi đăng kí với cơ quan ĐKKD (Điều 184 LDN)
- Toàn quyền quyết định lợi nhuận sau thuế
- Chịu mọi rủi ro, thua lỗ, các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính phát sinh trong hoạt động của DN

Trong lĩnh vực cho thuê doanh nghiệp: Điều 186 LDN

Trong việc bán, tặng cho doanh nghiệp: Điều 187 LDN

Địa vị pháp lý của công ty hợp danh

1. Khái niệm và đặc điểm
2. Quy chế thành viên
3. Các vấn đề tài chính
4. Cơ cấu tổ chức quản lý

Khái niệm và đặc điểm

Khái niệm (Đ172 LDN) : Doanh nghiệp do ít nhất hai cá nhân cùng nhau thành lập, quản lý, cùng kinh doanh dưới một tên chung và cùng chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.

Đặc điểm:

- Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.
- Ít nhất 2 thành viên hợp danh (Cá nhân).
- Có thể có thành viên góp vốn (cá nhân hoặc tổ chức).
- Không được phát hành chứng khoán.

Quy chế thành viên công ty HD

Xác lập tư cách TVHD

- Là thành viên sáng lập (Đ 173)
- Gia nhập công ty khi công ty kết nạp TVHD mới (Đ 181)
- Nhận thừa kế (Đ h, K1, Đ 176)
- Nhận chuyển nhượng phần vốn góp của TVHD

Chấm dứt tư cách TVHD

- Tự nguyện rút vốn khỏi công ty
- Chết
- Bị tòa án tuyên bố là mất tích, hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự
- Bị khai trừ khỏi công ty
- Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp
- Các trường hợp khác điều lệ công ty quy định
- Điều 180 LDN

Quyền và nghĩa vụ TVHD (Đ176 LDN)

Quy chế thành viên công ty HD

Xác lập tư cách TVGV

- Tham gia góp vốn khi công ty thành lập (K1, Đ173)
- Góp vốn khi công ty tăng vốn điều lệ (K1, Đ173)
- Nhận chuyển nhượng vốn góp từ thành viên góp vốn (Đ d, K1, Đ182)
- Được thừa kế/tặng cho (Đ e, K1, Đ182)
- Hình thức khác: nhận thanh toán nợ

Chấm dứt tư cách TVGV: Đ182 LDN

- Chết
- Tặng cho
- Bị khai trừ khỏi công ty
- Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp
- Khác: thanh toán nợ

Quyền và nghĩa vụ TVGV: Đ182 LDN

Các vấn đề tài chính của CTHD

Vấn đề vốn của thành viên (Đ 173 LDN)

- Thành viên phải góp đủ và đúng thời hạn → cấp giấy chứng nhận phần vốn góp
- TV HD ko góp đủ + không đúng hạn, gây thiệt hại cho công ty → bồi thường thiệt hại.
- TV góp vốn ko góp đủ + không đúng hạn → là khoản nợ của TV đối với công ty → có thể bị khai trừ theo quyết định của HĐTV

Tài sản của công ty hợp danh (Đ174 LDN)

- TS góp vốn của các TV đã được chuyển QSH cho CTHD
- TS tạo lập được mang tên công ty
- Tài sản thu được từ HĐKD do các TVHD thực hiện nhân danh CT và từ các HĐKD các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của CT do các TVHD nhân danh cá nhân t/hiện.
- Các tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề tài chính của CTHD

Chuyển nhượng vốn đối với TVHD

- Chuyển nhượng 1 phần hoặc toàn bộ phần vốn phải được sự đồng ý của các TVHD khác (K3 Đ175 LDN)
- Rút vốn khỏi CT phải được HĐTV chấp thuận (K2 Đ180 LDN)

Chuyển nhượng vốn đối với TVGV

- TVGV có quyền chuyển nhượng phần vốn cho người khác (Đ d, K1, Đ182 LDN)
- Tăng vốn điều lệ
- Tăng vốn góp của thành viên hiện hữu (Đ173)
- Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới (Đ 181)

Các vấn đề tài chính của CTHD

Giảm vốn điều lệ

- TVHD tự nguyện rút vốn (K2, Đ180) hoặc
- Bị khai trừ khỏi công ty (K3, Đ180)
- Chết, mà người thừa kế không trở thành TVHD (Đ h, K1, Đ176)
- Bị TA tuyên bố mất tích/hạn chế/mất NLHVDS (K4, Đ180)
- TVGV bị khai trừ khỏi công ty (K3, Đ173)

Phân chia lợi nhuận

- TVGV được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp (Đ b, K1, Đ182)
- TVHD được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp hoặc theo thỏa thuận (Đ e, K1, Đ176)

Cơ cấu tổ chức quản lý

Hội đồng thành viên



Chủ tịch HĐQT
Giám đốc (TGD)

Phòng ban
chức năng

Phòng ban
chức năng

Phòng ban
chức năng

Cơ cấu tổ chức quản lý

Hội đồng thành viên, chủ tịch HĐQT (Đ177 LDN)

- Cơ quan quản lý cao nhất, có quyền quyết định tất cả công việc kinh doanh.
- Chủ tịch HĐQT là 1 thành viên hợp danh do HĐQT bầu.

Giám đốc (TGD) (Đ179 LDN)

- Điều hành công việc hàng ngày của công ty
- Là Chủ tịch HĐQT nếu Điều lệ c/ty không có q/định

Cơ cấu tổ chức quản lý

Cuộc họp HĐQT (Đ177, 178 LDN)

- Triệu tập cuộc họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT và yêu cầu TVHD
- Biểu quyết tại cuộc họp HĐQT:
 - + Thành viên hợp danh: đương nhiên
 - + Thành viên góp vốn (điểm a, K1 Đ182)
- Thông qua quyết định HĐQT: ít nhất 3/4 hoặc 2/3 tổng số TVHD chấp thuận (K3,4 Đ177).

Người đại diện theo pháp luật, điều hành HĐKD của CTHD (Đ179 LDN)

- TVHD có quyền ĐDPL và tổ chức điều hành HĐKD;
- TVHD phân công đảm nhiệm các chức danh quản lý và kiểm soát c/ty;
- Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc (TGD) là người đại diện cho công ty trong q/hệ với CQNN, trong quan hệ tổ tụng.

Phân biệt

TIÊU CHÍ	TV HỢP DANH	TV GÓP VỐN
Đối tượng	- Là cá nhân (2)	- Cá nhân, t/chức
Chế độ trách nhiệm với NVTS	- TNVH	- TNHH
Quyền đại diện theo PL và điều hành hoạt động KD của công ty	- Có	- Không
Quyền y/cầu triệu tập họp HĐQT	- Có	- Không
Quyền tham gia thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp HĐQT	- Có	- Được t/gia trong 1 số v/đề
Chuyển nhượng phần vốn góp	- Hạn chế (khi các TVHD # đồng ý)	- Tự do
Quyền nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác t/hiện KD cùng ngành, nghề KD của CTHD	- Không	- Có
Quyền thành lập DNTN hay tham gia CTHD khác với tư cách TVHD	- Không	- Có

Địa vị pháp lý của công ty TNHH

1. Công ty TNHH một thành viên
2. Công ty TNHH hai thành viên trở lên

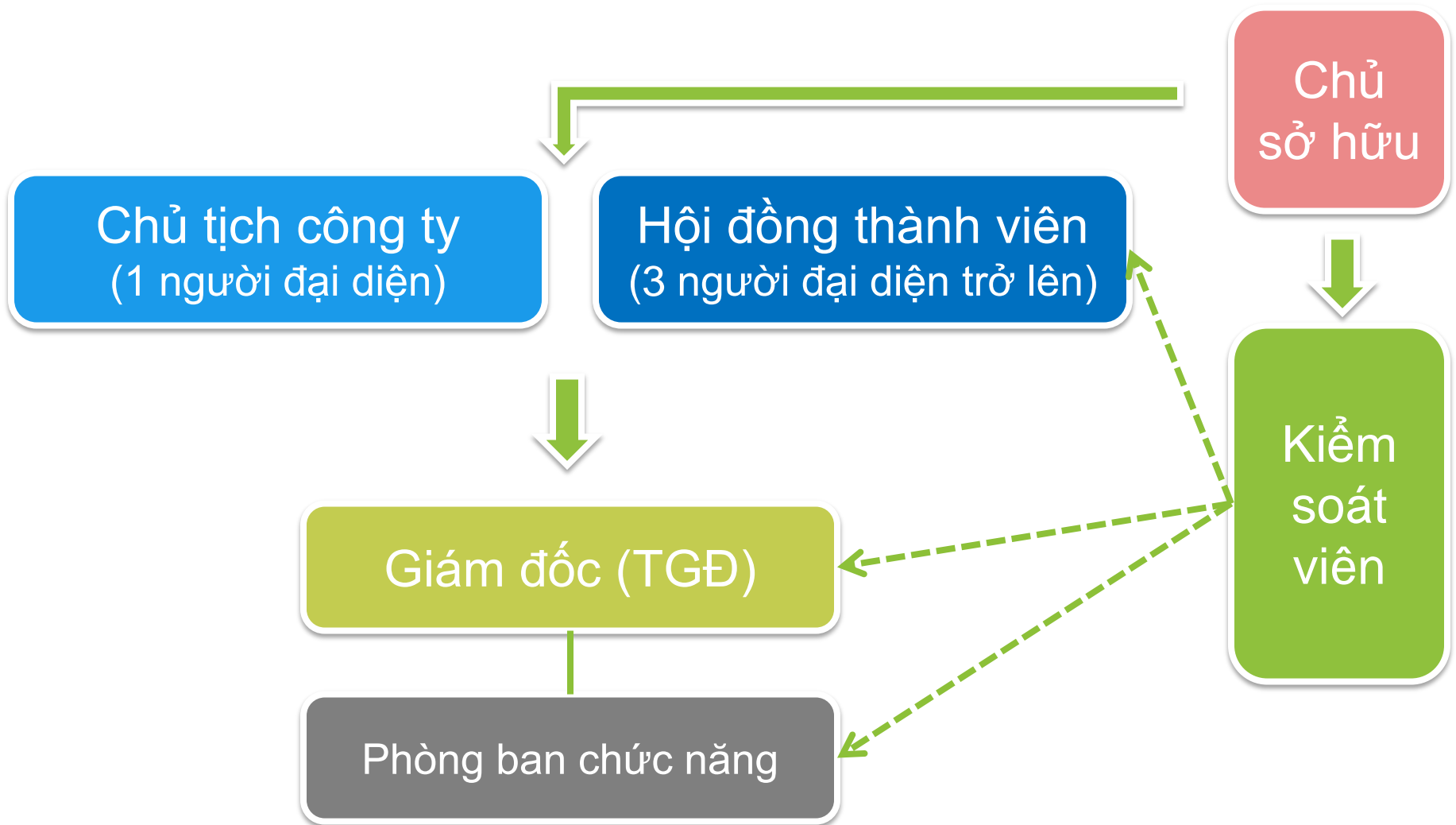
Công ty TNHH một thành viên

Khái niệm (K1, Đ73 LDN): Doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Đặc điểm

- Là một loại hình DN có tư cách pháp nhân
- Một thành viên duy nhất: cá nhân/tổ chức
- Trách nhiệm hữu hạn
- Không được phát hành cổ phần

Cơ cấu tổ chức (Tổ chức-Đ 78)



Cơ cấu tổ chức

HĐTV

- Thành phần: 3-7 thành viên (K1 Đ79)
 - Thẩm quyền: nhân danh CSHCT tổ chức thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao từ CSHCT.
 - Chủ tịch HĐTV: do CSH công ty bổ nhiệm / HĐTV bầu (K3 Đ79)
 - Hợp Hội đồng thành viên
- + Thẩm quyền triệu tập họp: Chủ tịch HĐTV
 - + Điều kiện tiến hành họp: ít nhất 2/3 số t/viên dự họp
 - + Biểu quyết: 1 t/viên 1 phiếu trừ t/hợp ĐL q/định khác
 - + Thông qua NQ: hơn 1/2 hoặc ít nhất 3/4 (K6 Đ79)

Cơ cấu tổ chức

Chủ tịch công ty (Đ80 LDN)

- Thẩm quyền: nhân danh CSHCT tổ chức t/hiện các quyền và nhiệm vụ được giao từ CSHCT.
- Quyết định có giá trị pháp lý khi được sự phê chuẩn của CSH công ty (trừ TH điều lệ công ty có quy định khác).

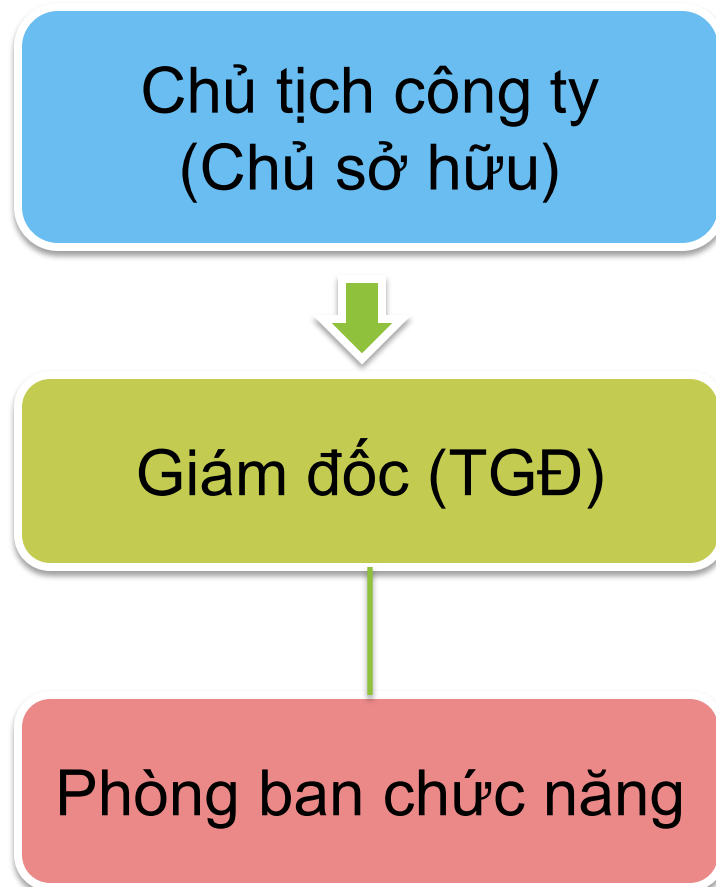
Giám đốc (TGĐ) (Đ81 LDN)

- Do HĐQT (Chủ tịch công ty) bổ nhiệm hoặc thuê
- Thẩm quyền: điều hành hoạt động kinh doanh
- Nhiệm kỳ: không quá 5 năm
- Quyền và nghĩa vụ
- Tiêu chuẩn, điều kiện

Kiểm soát viên (Đ82 LDN)

- Số lượng: CSH bổ nhiệm
- Nhiệm kỳ: Ko quá 5 năm
- Quyền và nghĩa vụ
- Tiêu chuẩn và điều kiện

Cơ cấu tổ chức (Cá nhân – Đ85)



Cơ cấu tổ chức

Đại diện theo pháp luật: Do điều lệ quy định, có thể:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên (K2, Đ78)
- Chủ tịch công ty (K2, Đ78)
- Giám đốc/Tổng giám đốc (Đe, K2, Đ 81)

Kiểm soát các giao dịch, HĐ: Những giao dịch với các chủ thể sau phải có sự đồng ý của ban quản lý (Đ86 LDN)

- Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu CT;
- Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;
- Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
- Người quản lý của chủ sở hữu CT, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- Người có liên quan đến người quản lý

Công ty TNHH 2 TV trở lên

Khái niệm (Đ47 LDN): Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân với số thành viên từ 2 đến 50 và các thành viên này chỉ phải chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ của công ty trong phạm vi phần vốn cam kết góp.

Đặc điểm (Đ47 LDN):

- DN có tư cách pháp nhân
- Thành viên: $\geq 2 < 50$ là tổ chức có tư cách pháp nhân/cá nhân
- Chịu TNHH
- Không có quyền phát hành cổ phần

Công ty TNHH 2 TV trở lên

Vấn đề tài chính:

- Thực hiện góp vốn (Đ48)
- Mua lại phần vốn góp (Đ52)
- Chuyển nhượng phần vốn góp (Đ53)
- Xử lý vốn góp trong các tr/hợp (Đ54)
- Tăng, giảm vốn điều lệ (Đ68)

Xác lập tư cách thành viên:

- Thành lập công ty với tư cách là TV sáng lập (Đ48)
- Pháp nhân, cá nhân nhận chuyển nhượng phần vốn góp (Đ53)
- Góp vốn vào công ty (Đ68)
- Thừa kế phần vốn góp của thành viên là cá nhân chết (Đ54)
- Được tặng phần vốn góp (K6 Đ50, K5 Đ54)
- Nhận thanh toán nợ (K6 Đ 54)

Công ty TNHH 2 TV trở lên

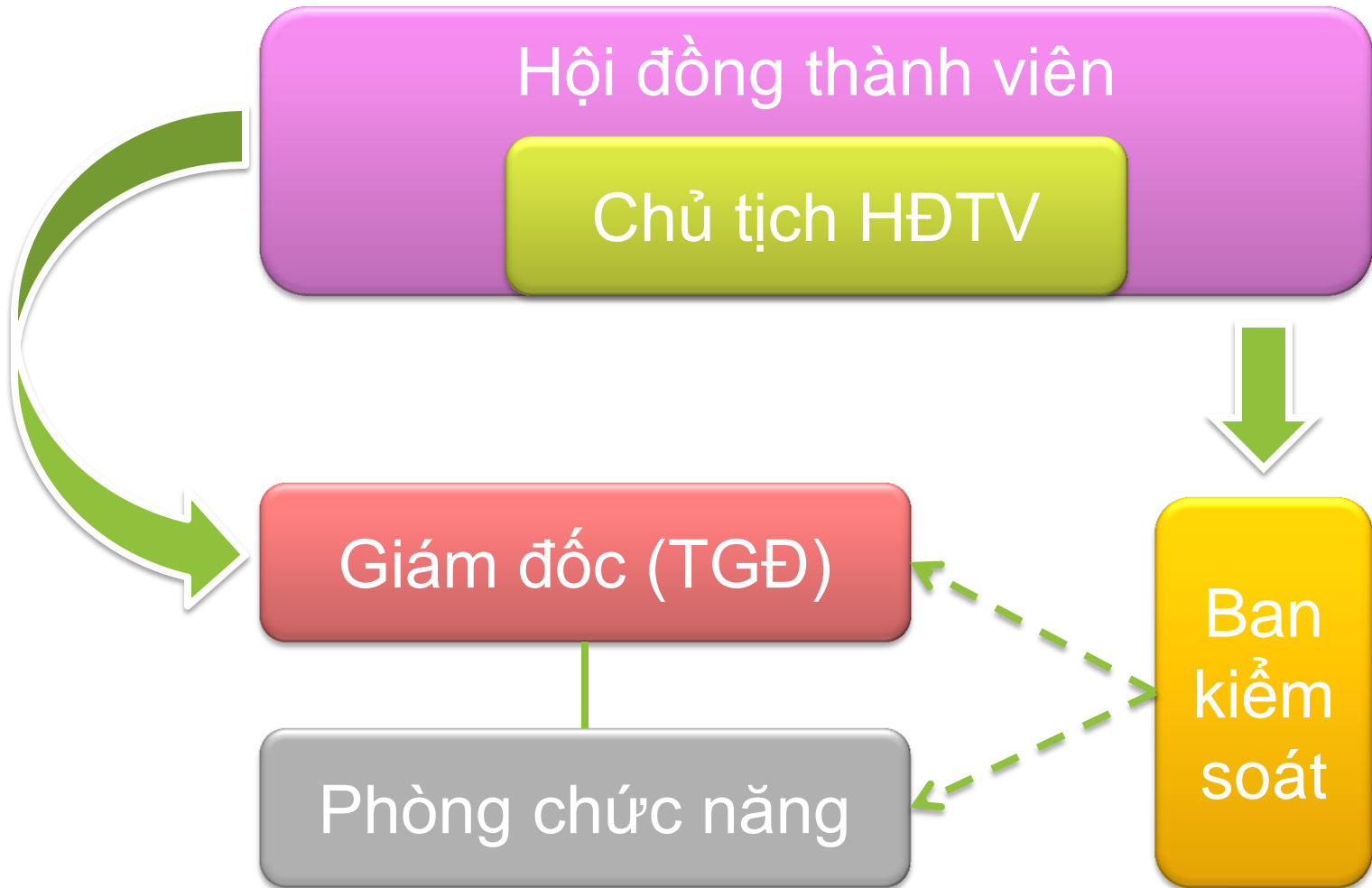
Chấm dứt tư cách thành viên

- Cá nhân chết (Đ54 LDN)
- Chuyển nhượng, tặng cho hết phần vốn góp (Đ50 LDN)
- Công ty chấm dứt tồn tại
- Các trường hợp khác

Quyền và nghĩa vụ của thành viên

- Quyền (Đ50 LDN)
- Nghĩa vụ (Đ51 LDN)

Cơ cấu tổ chức (Đ 55)



Cơ cấu tổ chức (Đ 55)

Hội đồng thành viên

- Gồm tất cả các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
- Quyền, nhiệm vụ, nghĩa vụ (Đ56)
- Cuộc họp HĐQT
- + Triệu tập cuộc họp HĐQT (Đ58)
- + Điều kiện tiến hành họp (Đ59)
- + Thông qua nghị quyết (Đ60)

Chủ tịch hội đồng thành viên (Đ57)

- Là một TV trong CT, do HĐQT bầu ra, có thể kiêm Giám đốc (TGD)
- Nhiệm kỳ: Không quá 5 năm, có thể bầu lại không hạn chế
- Quyền, nghĩa vụ: Khoản 2 Điều 57
- Có thể là người đại diện theo PL nếu Điều lệ quy định
- Trường hợp vắng mặt Chủ tịch HĐQT: K4 Đ57

Cơ cấu tổ chức (Đ 55)

Giám đốc (TGD)

- Do HĐQT bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê (Đd, K2 Đ56)
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Đ65
- Quyền, nhiệm vụ và nghĩa vụ: K2 Đ64

Ban kiểm soát (Đ55)

- Bắt buộc: CT TNHH có từ 11 thành viên Giúp HĐQT kiểm soát hoạt động của công ty.
- Quyền, nghĩa vụ, tiêu chuẩn, điều kiện và chế độ làm việc của BKS do Điều lệ c/ty quy định.

Cơ cấu tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

- Nguyên tắc: Do Điều lệ công ty quy định
- Có thể là Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc (TGĐ)
- Phải thường trú ở VN; vắng mặt trên 30 ngày → ủy quyền cho người khác

Kiểm soát các giao dịch, HĐ (Đ67)

- Yêu cầu: phải được HĐQT chấp thuận
- Các giao dịch, HĐ bị kiểm soát: K1 Đ67
- Trình tự, thủ tục thông qua (K2 Đ67)
- Quyết định thông qua: 65% tổng số vốn (không bao gồm thành viên có liên quan) (K2 Đ67)
- HĐ, giao dịch bị vô hiệu (K3 Đ67)

Địa vị pháp lý của công ty cổ phần

Khái niệm (Đ110 LDN): Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, trong đó vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau (gọi là cổ phần) và có từ 3 thành viên trở lên (gọi là cổ đông), các cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp.

Đặc điểm (Đ110 LDN):

- Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân
- Vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau
- Cổ đông ít nhất là ba và không hạn chế tối đa
- Chịu trách nhiệm hữu hạn
- Cổ phần được tự do chuyển nhượng
- Được phát hành chứng khoán

Cổ phần và cổ phiếu

Cổ phần: Phần chia nhỏ nhất vốn điều lệ (Điều a K1 Đ110)

- Cổ phần phổ thông (Đ 114-115, Đ 119)
- Cổ phần ưu đãi
 - ✓ Cổ phần ưu đãi biểu quyết (Điều 116)
 - ✓ Cổ phần ưu đãi cổ tức (Điều 117)
 - ✓ Cổ phần ưu đãi hoàn lại (Điều 118)
 - ✓ Cổ phần ưu đãi khác do Điều lệ công ty quy định

Cổ phiếu (Điều 120)

- Chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu cổ phần
- Là hình thức thể hiện thực tế của cổ phần

Quy chế cổ đông

Cổ đông

- Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần (K2 Đ4)
- Cổ đông phổ thông (Đ119)
- Cổ đông ưu đãi
 - + Cổ đông ưu đãi biểu quyết (Điều 116)
 - + Cổ đông ưu đãi cổ tức (Điều 117)
 - + Cổ đông ưu đãi hoàn lại (Điều 118)

Cổ tức

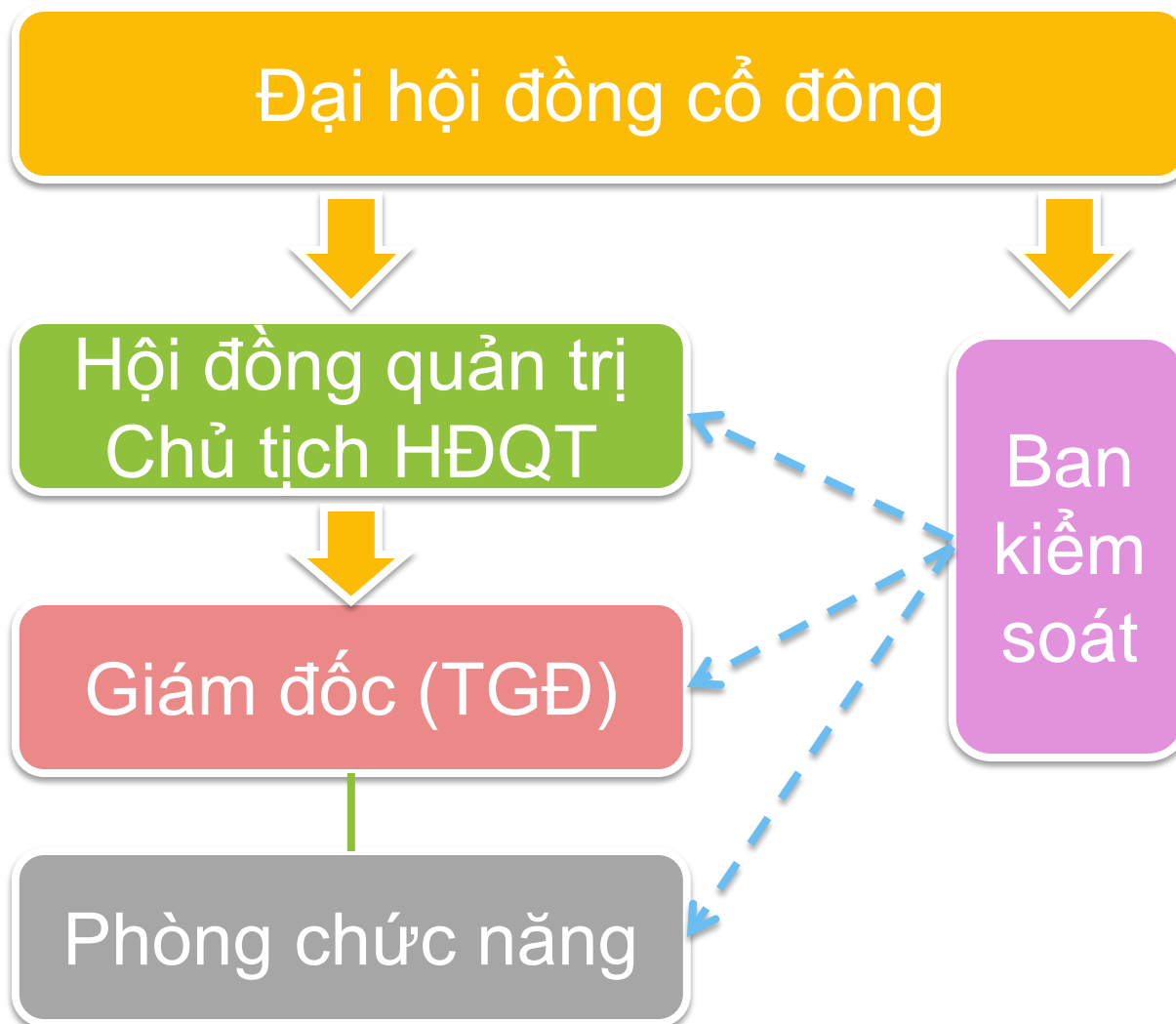
Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính (K3 Đ4 Luật DN)

Trả cổ tức (Đ132 LDN)

Vấn đề tài chính

- Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập (Đ119)
- Chào bán và chuyển nhượng cổ phần (Đ122-126)
- Phát hành trái phiếu (Đ127)
- Mua lại cổ phần theo yêu cầu (Đ129)
- Mua lại cổ phần theo quyết định CT (Đ130)
- Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại (Đ131)

Tổ chức và quản lý (Đ134 LDN)



Tổ chức và quản lý

Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, cơ quan quyết định cao nhất (K1 Đ135).
- Quyền và nhiệm vụ (K 2 Đ 135)

Họp ĐHĐCĐ

- Triệu tập họp (Điều 136)
- Điều kiện tiến hành họp (Điều 141)
- Tiến hành họp và biểu quyết (Điều 142)
- Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (Điều 143)

Tổ chức và quản lý

Hội đồng quản trị (Đ149)

- Cơ quan quản lý CT, nhân danh CT để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Quyền, nhiệm vụ, nghĩa vụ (Khoản 2 Điều 149)
- Nhiệm kỳ, số lượng thành viên HĐQT (Điều 150)
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm t/viên HĐQT (Điều 151)
- Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều 152)
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HDQT (Đ 156)

Họp HĐQT (Điều 153)

- Bầu Chủ tịch HĐQT
- Hình thức họp
- Triệu tập họp HĐQT
- Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT
- Thông qua quyết định của HĐQT

Tổ chức và quản lý

Giám đốc (TGD) (Đ157)

- Do HĐQT bổ nhiệm 1 người trong số họ hoặc thuê
- Điều hành công việc kinh doanh
- Chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật
- Nhiệm kỳ: không quá 5 năm, có thể được bổ nhiệm lại
- Tiêu chuẩn và điều kiện (Đ65)
- Quyền, nhiệm vụ, nghĩa vụ (K3 Đ157)

Tổ chức và quản lý

Ban kiểm soát

- CT có trên 11 cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% số cổ phần (Đa, K1, Đ134)
- Có từ 3-5 t/viên; nhiệm kỳ không quá 5 năm; được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế (K1 Đ163)
- Các t/viên bầu 1 người làm Trưởng BKS
- BKS phải có hơn 1/2 số t/viên thường trú ở VN và phải có ít nhất một t/viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên (K2 Đ 163)
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm t/viên BKS (Điều 164)
- Quyền và nhiệm vụ (Điều 165)

Người đại diện theo pháp luật (K2, Đ 134)

- Nguyên tắc: Do Điều lệ công ty quy định
- Có thể là Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc (TGĐ)